

Bản án số: 41 /2021/ HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 3- 2021

“V/v Ly hôn giữa anh H và chị L”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **TỔNG VĂN TƯ**

2. Ông **THÂN VĂN KỲ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 580/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Xin ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXX-ST ngày 20 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Huỳnh Nhị H**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: tổ A, khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị **Vương Mỹ L**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: tổ A, khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh H xin vắng mặt, chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn anh Huỳnh Nhị H trình bày: Anh và chị L do mai mối và được cha mẹ 02 bên đồng ý nên tiến đến hôn nhân năm 2001 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn C năm 2016. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, thường hay cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Năm 2018 chị L bỏ về nhà riêng và ly thân đến nay.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Mỹ N sinh ngày 15/01/2003 và Huỳnh Phước Q, sinh ngày 03/9/2015, hiện do anh H nuôi.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Anh H xin được ly hôn với chị L. Con chung anh yêu cầu nuôi, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn chị Vương Mỹ L dù được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Vương Mỹ L dù được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, anh H và chị L tiến đến hôn nhân năm 2001, đăng ký kết hôn năm 2016 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước. Tuy nhiên, anh chị chỉ chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn làm cho tình cảm vợ chồng không còn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường hay cãi nhau. Anh chị đã ly thân từ năm 2018 đến nay, không ai quan tâm đến ai hay tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng. Con chung của anh chị cháu Huỳnh Mỹ N trong đơn trình bày ý kiến của mình cũng xác định anh chị thường hay cãi nhau. Đối với chị L dù được tổng đạt đầy đủ văn bản tố tụng nhưng vẫn không tham gia tố tụng tại Tòa và cũng không có ý kiến gì về việc anh H xin ly hôn. Từ đó cho thấy chị L không thiết tha đoàn tụ cùng anh H, tình cảm vợ chồng anh chị đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho anh H được ly hôn với chị L là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 02 con chung tên Huỳnh Mỹ N sinh ngày 15/01/2003 và Huỳnh Phước Q, sinh ngày 03/9/2015. Xét thấy, con chung đang được anh H nuôi dưỡng từ lúc ly thân đến nay, các cháu vẫn phát triển bình thường, riêng cháu N đã tròn 18 tuổi. Đối với chị L cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của anh H. Do đó để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung nên Hội đồng xét xử xem xét giao con chung cho anh Huỳnh Nhị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu khởi kiện xin ly hôn của anh Huỳnh Nhị H.

1. Về hôn nhân: Cho anh Huỳnh Nhị H được ly hôn với chị Vương Mỹ L.

2. Về con chung:

2.1. Con chung tên Huỳnh Mỹ N sinh ngày 15/01/2003, hiện tròn 18 tuổi nên không xem xét giải quyết.

2.2. Giao con chung chưa thành niên tên Huỳnh Phước Q, sinh ngày 03/9/2015 cho anh Huỳnh Nhị H tiếp tục nuôi dưỡng.

2.2. Chị Vương Mỹ L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Về án phí: Anh Huỳnh Nhị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004088 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè xem như thi hành xong.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Anh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với chị L thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH

